

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng hệ chính quy quý III/2018

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Thủ tướng Chính phủ v/v thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-ĐHNT ngày 12/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 623/QĐ-ĐHNT ngày 05/9/2017 về việc ban hành Quy định đào tạo đại học và cao đẳng của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên khoa Kinh tế đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang;

Xét đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp và Trường phòng Đào tạo Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Đại học chính quy cho 374 sinh viên; cấp bằng Cao đẳng chính quy cho 125 sinh viên vì đã hoàn thành chương trình đào tạo toàn khóa theo quy chế:

A. Đại học chính quy

TT	Ngành tốt nghiệp	K53 2011-2015	K54 2012-2015	K55 2013-2017	K56 2014-2018	K57 2015-2019	Cộng
1	Kinh tế	-	-	01	35	01	37
2	Quản trị kinh doanh	01	01	04	72	-	78
3	Kinh doanh thương mại	-	01	03	147	-	151
4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	-	-	07	99	02	108

B. Cao đẳng chính quy

TT	Ngành tốt nghiệp	K54 2012-2015	K55 2013-2016	K56 2014-2017	K57 2015-2018	Cộng
1	Kinh doanh thương mại	-	03	02	13	18
2	Quản trị kinh doanh	02	01	06	25	34
3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	-	04	17	52	73

Điều 2. Trường phòng, khoa, viện liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: Văn thư, ĐTDH.



HIỆU TRƯỞNG

Trương Thị Trung



DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ III NĂM 2018

Theo Quyết định số 1115 /QĐ-ĐHNT ngày 20/9/2018

Loại hình đào tạo: Đại học chính quy

1. Kinh tế

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	55133741	Nguyễn Minh Anh	19/11/1995	Khánh Hoà	Nam	Khá	55.KTNN	2013-2017
2	56132445	Nguyễn Thị Kiều Dân	15/09/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.KTNN	2014-2018
3	56132639	Trần Thị Kiều Diễm	24/12/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KTNN	2014-2018
4	56132050	Nguyễn Văn Đông	19/11/1996	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	56.KTNN	2014-2018
5	56133036	Đặng Thị Mỹ Duyên	20/02/1996	Bình Định	Nữ	Khá	56.KTNN	2014-2018
6	56132651	Ngô Thị Kim Hằng	25/02/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KTNN	2014-2018
7	56136206	Đặng Thị Thu Huyền	20/09/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KTNN	2014-2018
8	56137072	Võ Thị Kim	25/06/1996	Ninh Thuận	Nữ	Khá	56.KTNN	2014-2018
9	56130316	Nguyễn Thị Lệ	16/06/1996	Bình Định	Nữ	Giỏi	56.KTNN	2014-2018
10	56136609	Phan Văn Lịch	05/06/1995	Đắk Lắk	Nam	Khá	56.KTNN	2014-2018
11	56132595	Trương Hoàng Mỹ	11/06/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56.KTNN	2014-2018
12	56136748	Lê Thị Nhân	22/11/1996	Bình Định	Nữ	Khá	56.KTNN	2014-2018
13	56135094	Phạm Quang Nhật	30/08/1996	Thái Bình	Nam	Trung bình	56.KTNN	2014-2018
14	56137073	Bùi Thị Hà Nhị	28/06/1995	Quảng Bình	Nữ	Khá	56.KTNN	2014-2018
15	56132659	Trịnh Thị Hồng Nhung	08/09/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	56.KTNN	2014-2018
16	56135107	Tạ Thị Thu Phương	24/08/1996	Bắc Giang	Nữ	Khá	56.KTNN	2014-2018
17	56137074	Nguyễn Thị Thanh Phương	20/05/1996	Quảng Trị	Nữ	Khá	56.KTNN	2014-2018
18	56132029	Trần Ngọc Quốc	05/05/1996	Khánh Hoà	Nam	Khá	56.KTNN	2014-2018
19	56132581	Trần Thị Lan Quỳnh	20/02/1996	Quảng Nam	Nữ	Khá	56.KTNN	2014-2018
20	56135157	Đặng Thị Thanh Sen	02/02/1996	Hà Tĩnh	Nữ	Khá	56.KTNN	2014-2018
21	56135214	Lê Văn Thành	20/10/1996	Thanh Hóa	Nam	Khá	56.KTNN	2014-2018
22	56136797	Nguyễn Hoài Đức	14/03/1996	Gia Lai	Nữ	Khá	56.KTNN	2014-2018
23	56135013	Hà Phương Thảo	08/02/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KTNN	2014-2018
24	56130365	Trần Thị Thi	25/11/1996	Bình Định	Nữ	Khá	56.KTNN	2014-2018
25	56132513	Nguyễn Phú Thiện	14/01/1994	Khánh Hoà	Nam	Khá	56.KTNN	2014-2018
26	56137016	Huỳnh Thị Thiện	21/04/1996	Quảng Nam	Nữ	Khá	56.KTNN	2014-2018
27	56132440	Nguyễn Thị Lệ Thu	29/09/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KTNN	2014-2018
28	56133013	Nguyễn Thị Thu	25/01/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.KTNN	2014-2018
29	56130518	Võ Thị Mai Thuy	14/08/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KTNN	2014-2018
30	56132271	Nguyễn Phạm Hồng Trân	01/09/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KTNN	2014-2018
31	56131811	Lê Thị Khánh Trang	02/02/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KTNN	2014-2018
32	56133021	Lê Thị Việt Trinh	08/04/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KTNN	2014-2018
33	56131898	Nguyễn Thị Mỹ Uyên	16/10/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KTNN	2014-2018
34	56132584	Nguyễn Thị Thu Vân	10/01/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56.KTNN	2014-2018
35	56130085	Trần Thị Xuân	10/11/1996	Nghệ An	Nữ	Khá	56.KTNN	2014-2018
36	56132691	Đặng Thuy Hàn Yên	07/11/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KTNN	2014-2018
37	57130444	Đinh Công Cường	24/12/1996	Gia Lai	Nam	Khá	57.KTNN	2015-2019

Danh sách có 37 sinh viên

2. Quản trị kinh doanh

TT	Mã SV	Họ và tên	TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	53130524	Nguyễn Thị Kim	Đức	29/09/1993	Khánh Hòa	Nữ	Khá	53.QTKD-2	2011-2015
2	54130053	Nghiêm Văn	Đức	28/04/1994	Hà Nội	Nam	Trung bình	54.QTKD-1	2012-2016
3	55136014	Phan Lê	* An	27/09/1992	Thanh Hóa	Nam	Trung bình	55.QTKD-1	2013-2017
4	55130627	Võ Công	Hoan	22/03/1995	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	55.QTKD-1	2013-2017
5	55131089	Trần Thị Bích	Nga	24/02/1995	Quảng Ngãi	Nữ	Trung bình	55.QTKD-1	2013-2017
6	55133396	Nguyễn Duy	Thư	22/12/1995	Khánh Hòa	Nữ	Khá	55.QTKD-2	2013-2017
7	56130024	Hà Tuấn	Anh	15/02/1996	Nam Định	Nam	Giỏi	56.QTKD-1	2014-2018
8	56131215	Trần Hoàng	Anh	05/06/1996	Khánh Hòa	Nữ	Khá	56.QTKD-1	2014-2018
9	56132212	Nguyễn Hoàng	Anh	15/04/1996	Thanh Hóa	Nữ	Khá	56.QTKD-1	2014-2018
10	56135029	Hoàng Duy	Bảo	15/05/1996	Khánh Hòa	Nam	Khá	56.QTKD-1	2014-2018
11	56135099	Hoàng Trọng	Bảo	29/08/1996	Thừa Thiên - Huế	Nam	Khá	56.QTKD-1	2014-2018
12	56131008	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	31/08/1996	Khánh Hòa	Nữ	Khá	56.QTKD-1	2014-2018
13	56130377	Trần Thị Hồng	Dân	20/12/1996	Bình Định	Nữ	Khá	56.QTKD-1	2014-2018
14	56132100	Lê Thị Thanh	Duyên	22/09/1996	Lâm Đồng	Nữ	Khá	56.QTKD-1	2014-2018
15	56130448	Trần Thị Thu	Hà	19/05/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.QTKD-1	2014-2018
16	56130521	Huỳnh Thị	Hằng	02/05/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.QTKD-1	2014-2018
17	56131662	Nguyễn Thị Kim	Hạnh	10/01/1996	Khánh Hòa	Nữ	Khá	56.QTKD-1	2014-2018
18	56132033	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	08/12/1996	Khánh Hòa	Nữ	Khá	56.QTKD-1	2014-2018
19	56131962	Trần Thị	Hiếu	20/07/1996	Khánh Hòa	Nữ	Khá	56.QTKD-1	2014-2018
20	56132577	Phạm Thị Bích	Hoa	04/02/1996	Khánh Hòa	Nữ	Khá	56.QTKD-1	2014-2018
21	56136346	Nguyễn Thị Thu	Hòa	07/05/1996	Quảng Ngãi	Nữ	Khá	56.QTKD-1	2014-2018
22	56136727	Trần Thị	Hòa	25/02/1996	Đắk Lắk	Nữ	Khá	56.QTKD-1	2014-2018
23	56135165	Phạm Thu	Huyền	11/09/1996	Thái Bình	Nữ	Khá	56.QTKD-1	2014-2018
24	56131752	Nguyễn Duy	Khuong	10/01/1996	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	56.QTKD-1	2014-2018
25	56130631	Nguyễn Thị Xuân	Lắm	13/07/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.QTKD-1	2014-2018
26	56131149	Trần Lê Tuyết	Lam	08/10/1996	Khánh Hòa	Nữ	Khá	56.QTKD-1	2014-2018
27	56130701	Lưu Thị Thanh	Lệ	28/09/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.QTKD-1	2014-2018
28	55130932	Đặng Thị Thanh	Loan	18/12/1994	Khánh Hòa	Nữ	Khá	56.QTKD-1	2014-2018
29	56131438	Nguyễn Duy	Minh	09/10/1996	Khánh Hòa	Nam	Khá	56.QTKD-1	2014-2018
30	56135160	Trần Hoàng	My	10/09/1996	Phú Yên	Nữ	Giỏi	56.QTKD-1	2014-2018
31	56131827	Trần Vỹ	Nam	01/01/1996	Khánh Hòa	Nam	Khá	56.QTKD-1	2014-2018
32	56131828	Nguyễn Thị Kim	Ngà	19/03/1996	Khánh Hòa	Nữ	Khá	56.QTKD-1	2014-2018
33	56131933	Đặng Thị Hồng	Nga	20/08/1996	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	56.QTKD-1	2014-2018
34	56130896	Nguyễn Bích	Ngân	01/10/1995	Khánh Hòa	Nữ	Khá	56.QTKD-1	2014-2018
35	56131012	Bùi Hồng	Ngọc	05/08/1996	Khánh Hòa	Nữ	Khá	56.QTKD-1	2014-2018
36	56132168	Lê Phan Bảo	Ngọc	19/03/1996	Khánh Hòa	Nữ	Khá	56.QTKD-1	2014-2018
37	56132906	Nông Thị Bích	Ngọc	12/01/1995	Đắk Lắk	Nữ	Khá	56.QTKD-1	2014-2018
38	56136086	Lý Bách	Ngọc	16/11/1995	Đắk Lắk	Nữ	Khá	56.QTKD-1	2014-2018
39	56131769	Đặng Thị Thái	Nguyệt	20/07/1996	Khánh Hòa	Nữ	Khá	56.QTKD-1	2014-2018

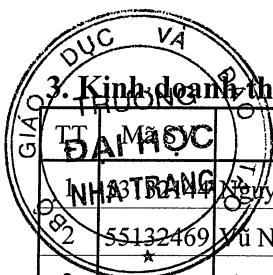


2. Quản trị kinh doanh

	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
40	Lưu Trúc Nhã	05/03/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTKD-1	2014-2018
41	Nguyễn Thanh Nhân	11/01/1996	Khánh Hoà	Nam	Khá	56.QTKD-1	2014-2018
42	Nguyễn Thị Huyền Nhy	20/02/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.QTKD-1	2014-2018
43	Nguyễn Thị Như Ny	01/10/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTKD-1	2014-2018
44	Hà Thị Diễm Phần	01/02/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTKD-1	2014-2018
45	Phạm Ngọc Phi	20/09/1996	Phú Yên	Nam	Khá	56.QTKD-1	2014-2018
46	Phạm Hồng Sơn	02/08/1996	Thái Bình	Nam	Khá	56.QTKD-1	2014-2018
47	Nguyễn Thị Ẽn	25/04/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTKD-2	2014-2018
48	Nguyễn Đức Phú	18/10/1996	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	56.QTKD-2	2014-2018
49	Trương Thị Như Quỳnh	03/09/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.QTKD-2	2014-2018
50	Nguyễn Phúc Sang	23/10/1996	Khánh Hoà	Nam	Khá	56.QTKD-2	2014-2018
51	Cao Văn Sen	10/03/1996	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	56.QTKD-2	2014-2018
52	Huỳnh Thị Tâm	11/10/1996	Quảng Nam	Nữ	Khá	56.QTKD-2	2014-2018
53	Ngô Thị Xuân Thanh	13/06/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTKD-2	2014-2018
54	Vũ Đỗ Thiên Thanh	16/11/1996	Khánh Hoà	Nam	Khá	56.QTKD-2	2014-2018
55	Thiều Thị Thu Thảo	14/12/1996	Phú Yên	Nữ	Giỏi	56.QTKD-2	2014-2018
56	Hồ Thị Bích Thảo	22/10/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTKD-2	2014-2018
57	Lê Trương Thảo	18/09/1995	Quảng Trị	Nam	Khá	56.QTKD-2	2014-2018
58	Nguyễn Ngọc Đan Thi	21/06/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTKD-2	2014-2018
59	Nguyễn Thị Kim Thoa	26/12/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTKD-2	2014-2018
60	Lê Huỳnh Anh Thư	10/06/1996	Đà Nẵng	Nữ	Khá	56.QTKD-2	2014-2018
61	Lương Thị Minh Thư	20/11/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTKD-2	2014-2018
62	Trần Thị Diễm Thương	16/03/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTKD-2	2014-2018
63	Dương Thị Thu Thủy	22/10/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTKD-2	2014-2018
64	Lê Thanh Tịnh	25/08/1996	Khánh Hoà	Nam	Khá	56.QTKD-2	2014-2018
65	Đặng Thị Phương Trang	14/10/1995	Khánh Hoà	Nữ	Giỏi	56.QTKD-2	2014-2018
66	Đặng Thùy Trang	25/01/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.QTKD-2	2014-2018
67	Lê Thị Thu Trúc	06/03/1995	Bình Định	Nữ	Khá	56.QTKD-2	2014-2018
68	Trương Thị Ánh Tuyết	04/05/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTKD-2	2014-2018
69	Nguyễn Thị Tố Uyên	15/07/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTKD-2	2014-2018
70	Lê Thị Vân	22/12/1996	Đắk Lắk	Nữ	Khá	56.QTKD-2	2014-2018
71	Trần La Vi	24/06/1996	Đà Nẵng	Nữ	Khá	56.QTKD-2	2014-2018
72	Nguyễn Thị Kim Vũ	20/02/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.QTKD-2	2014-2018
73	Trần Thị Tường Vy	15/03/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTKD-2	2014-2018
74	Nguyễn Hoàng Diễm Vy	16/08/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTKD-2	2014-2018
75	Nguyễn Thị Thanh Yên	08/07/1996	Khánh Hoà	Nữ	Giỏi	56.QTKD-2	2014-2018
76	Nguyễn Thị Hoàng Yên	01/04/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTKD-2	2014-2018
77	Vũ Thị Yên	23/02/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTKD-2	2014-2018
78	Trần Thị Kim Yên	23/10/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTKD-2	2014-2018

Danh sách có 78 sinh viên

15.



3. Kinh doanh thương mại

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	Nguyễn Như Ngọc	28/02/1991	Bắc Ninh	Nam	Trung bình	54.KDTM2	2012-2016
2	Vũ Ngọc Cao	02/11/1995	Hồ Chí Minh	Nam	Khá	55.KDTM	2013-2017
3	Phạm Đình Hiền	01/09/1995	Khánh Hoà	Nam	Khá	55.KDTM	2013-2017
4	Diệp Nhã Trân	22/07/1995	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	55.KDTM	2013-2017
5	Nguyễn Thị Kim Anh	05/01/1996	Quảng Trị	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
6	Nguyễn Đông Cẩm	26/06/1996	Gia Lai	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
7	Nguyễn Hồng Châu	10/02/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56.KDTM-1	2014-2018
8	Nguyễn Thị Chiên	15/03/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
9	Ngô Thị Mỹ Di	07/04/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
10	Nguyễn Minh Diễm	04/01/1996	Thái Bình	Nam	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
11	Hồ Ngọc Diệu	23/03/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
12	Đoàn Thị Mỹ Duyên	20/12/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
13	Mạc Thị Mỹ Duyên	07/11/1996	Bình Định	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
14	Võ Trần Mỹ Giang	22/03/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
15	Bùi Quang Hồng Hạnh	04/03/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56.KDTM-1	2014-2018
16	Lê Thị Mỹ Hiền	26/09/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
17	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	01/10/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
18	Đặng Thị Minh Hiền	29/07/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
19	Nguyễn Thị Hoa	02/10/1996	Bình Định	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
20	Trần Thị Nhân Hòa	29/06/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
21	Hồ Kiều Quỳnh Hoa	30/03/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
22	Nguyễn Việt Hoa	13/10/1996	Quảng Ngãi	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
23	Nguyễn Thị Phương Hoài	25/07/1996	Bình Định	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
24	Nguyễn Minh Hoàng	10/02/1995	Khánh Hoà	Nam	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
25	Trần Thị Huệ	09/12/1996	Bình Định	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
26	Hồ Thị Kim Huệ	24/05/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
27	Lê Thị Thu Hương	07/09/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
28	Võ Phan Hoài Hương	04/09/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
29	Lê Bảo Huy	26/08/1996	Khánh Hoà	Nam	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
30	Trần Duy Huy	11/08/1995	Khánh Hoà	Nam	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
31	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	20/11/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
32	Lê Nguyễn Ngọc Huyền	13/02/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
33	Nguyễn Lam Khuê	08/06/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
34	Hồ Thị Ánh Kiều	02/12/1996	Quảng Ngãi	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
35	Nguyễn Thùy Lan	04/04/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
36	Nguyễn Thị Mỹ Liên	18/07/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
37	Tạ Thị Thanh Liệu	25/04/1995	Quảng Ngãi	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
38	Võ Thị Kim Linh	18/05/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
39	Trần Thị Trúc Linh	20/04/1996	Đắk Lắk	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
40	Nguyễn Thị Diệu Linh	12/01/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018



Trường Đại học Kinh doanh và Tài chính

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
41	56131506	Võ Thị Mỹ Linh	08/05/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
42	56132576	Nguyễn Ngọc Hoài	02/01/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
43	56135067	Lê Khánh	16/01/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
44	56136336	Tổng Thảo Khánh	12/09/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
45	56132392	Võ Thị Khánh Ly	28/04/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
46	56131172	Đặng Thị Thảo Ly	18/07/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56.KDTM-1	2014-2018
47	56131124	Nguyễn Quốc Minh	28/04/1996	Khánh Hoà	Nam	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
48	56132551	Trần Thế Minh	13/10/1995	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	56.KDTM-1	2014-2018
49	56131121	Lương Khắc Mỹ	11/09/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
50	56136325	Ngô Thị Thúy Nga	28/05/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
51	56130287	Nguyễn Ngọc Ngân	22/10/1996	Bình Định	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
52	56132658	Nguyễn Dương Thiên Ngân	12/06/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
53	56135021	Nguyễn Thị Phương Ngân	20/04/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
54	56135035	Huỳnh Kim Ngân	27/09/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
55	56136016	Phạm Hoài Nghĩ	01/05/1996	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	56.KDTM-1	2014-2018
56	56132347	Ngô Thị Ngộ	20/02/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
57	56131853	Nguyễn Bình Ngọc	09/03/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
58	56132302	Phạm Thị Hồng Ngọc	20/10/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
59	56132514	Nguyễn Võ Bích Ngọc	22/02/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
60	56137068	Lê Trần Thảo Nguyên	23/05/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
61	56131396	Lê Thị Thu Nguyệt	10/12/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
62	56130058	Trần Thị Thanh Nhân	26/08/1996	Nghệ An	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
63	56130691	Võ Hoàng Thiên Nhân	01/01/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
64	56131332	Nguyễn Trần Minh Nhật	10/04/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
65	56131237	Trần Lê Yến Nhi	09/03/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
66	56132228	Võ Thị Hoài Nhi	03/11/1996	Quảng Trị	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
67	56132257	Nguyễn Bình Nhi	15/08/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
68	56135014	Lê Thanh Nhi	03/07/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
69	56137067	Ngô Thị Kim Nhung	10/01/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
70	56131022	Nguyễn Thị Kiều Oanh	30/03/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
71	56135221	Thái Thị Sang	26/08/1996	Bình Định	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
72	56131239	Nguyễn Thị Phương Thảo	08/06/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
73	56130294	Nguyễn Thị Ngọc Tới	16/01/1995	Bình Định	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
74	56135083	Phạm Thị Thùy Trang	03/09/1996	Khánh Hoà	Nữ	Giỏi	56.KDTM-1	2014-2018
75	56135019	Phan Tường Vi	12/11/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
76	56132357	Huỳnh Kim Ánh	27/10/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
77	56132508	Trương Thị Khánh Châu	17/03/1993	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56.KDTM-2	2014-2018
78	56130610	Nguyễn Thị Mỹ Đào	06/10/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
79	56131875	Nguyễn Thành Đạt	12/01/1996	Khánh Hoà	Nam	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
80	56131931	Phan Nguyễn Nhật Hạ	25/05/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
81	56139513	Tổng Thị Thu Hiền	15/04/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018

15



3. Kinh doanh thương mại

		Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
82	56132553	Nguyễn Thị Nhật Lệ	21/01/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
83	56132553	Nguyễn Thị Nhật Lệ	06/05/1996	Nghệ An	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
84	56139505	Huỳnh Thị Quỳnh Như	05/03/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
85	56131507	Huỳnh Thị Thu Phước	08/02/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
86	56130202	Võ Thị Phương	16/05/1996	Quảng Ngãi	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
87	56130759	Nguyễn Thị Thùy Phương	23/01/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
88	56130935	Nguyễn Thị Hồng Phương	28/10/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
89	56132331	Nguyễn Hoa Khánh Phương	22/05/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
90	56136327	Nguyễn Thanh Phương	31/08/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
91	56136720	Trần Thị Phương	11/10/1996	Quảng Nam	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
92	56131753	Lê Thị Kim Quyên	15/11/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
93	56131397	Nguyễn Lê Nhật Quỳnh	08/06/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
94	56136403	Trương Thị Khánh Quỳnh	21/06/1996	Quảng Trị	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
95	56131543	Nguyễn Hữu Thái	05/01/1996	Bình Định	Nam	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
96	56131984	Lê Thị Ngọc Thanh	10/06/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
97	56132238	Nguyễn Thị Thành	12/12/1996	Bình Định	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
98	56130022	Trần Thị Phương Thảo	24/07/1996	Nam Định	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
99	56132435	Lê Thị Thu Thảo	01/06/1996	Tuyên Quang	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
100	56130915	Nguyễn Phúc Thiện	30/07/1991	Khánh Hoà	Nam	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
101	56131508	Trần Thị Kim Thoa	21/10/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
102	56136459	Tạ Thị Thu Thoa	23/08/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
103	56136050	Lê Nhật Thông	16/03/1996	Khánh Hoà	Nam	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
104	56130418	Đào Anh Thư	10/06/1996	Bình Định	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
105	56131118	Huỳnh Thị Anh Thư	24/02/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
106	56131526	Nguyễn Anh Thư	08/11/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
107	56132137	Nguyễn Thị Thanh Thuận	03/01/1996	Đồng Nai	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
108	56132307	Trương Thị Bích Thuận	11/03/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
109	56132418	Trần Thị Thủy	28/10/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
110	56132545	Phan Thị Phương Thủy	03/03/1996	Hà Tĩnh	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
111	56135003	Huỳnh Lam Thụy	13/04/1996	Khánh Hoà	Nam	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
112	56132458	Nguyễn Thị Thu Thủy	09/07/1996	Phú Yên	Nữ	Trung bình	56.KDTM-2	2014-2018
113	56132075	Võ Thị Thủy Tiên	10/01/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
114	56132249	Nguyễn Lưu Cảnh Tiên	31/12/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
115	56131545	Trần Thị Tina	06/02/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
116	56132345	Dương Lê Toàn	16/11/1996	Khánh Hoà	Nam	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
117	56131178	Nguyễn Bùi Huyền Trâm	09/02/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
118	56132254	Huỳnh Thị Ngọc Trâm	20/12/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
119	56132495	Phan Thị Phương Trâm	08/09/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
120	56137093	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	30/11/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
121	56131262	Đỗ Huyền Trân	19/09/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
122	56131771	Huỳnh Thị Huyền Trân	16/09/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018

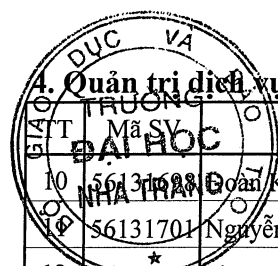
3. Kinh doanh thương mại

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
123	56131064	Trần Thị Thu Trang	26/11/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
124	56131854	Trần Thị Kim	21/05/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
125	56136896	Võ Thị Minh	27/08/1996	Quảng Nam	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
126	56132183	Nguyễn Thị	14/10/1996	Thái Bình	Nữ	Giỏi	56.KDTM-2	2014-2018
127	56130838	Phạm Thị Tuyết	29/01/1996	Đắk Lắk	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
128	56136197	Phạm Nữ Ngọc	21/08/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
129	56136420	Phạm Thị Hà	15/08/1995	Quảng Nam	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
130	56132649	Nguyễn Thị Thảo	14/02/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56.KDTM-2	2014-2018
131	56130390	Nguyễn Thị Bình	10/02/1996	Bình Định	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
132	55132171	Nguyễn Thị	26/02/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
133	56131619	Phạm Thị Kim	27/05/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
134	56132522	Nguyễn Ngọc	09/02/1995	Khánh Hoà	Nam	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
135	56131057	Nguyễn Thị Thanh	16/09/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
136	56135101	Trần Nhật	20/09/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
137	56130598	Nguyễn Ánh	10/07/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
138	56130246	Nguyễn Khánh	06/06/1996	Kon Tum	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
139	56132561	Nguyễn Cao Linh	17/11/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
140	56131060	Nguyễn Thị Hồng	04/12/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
141	56132255	Biện Thị Bích	25/03/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
142	56132384	Phạm Huỳnh Thanh	11/06/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
143	56132420	Nguyễn Thị Bích	15/01/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
144	56135023	Đặng Tường Thảo	26/04/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56.KDTM-2	2014-2018
145	56130172	Trần Thị Ái	18/10/1996	Quảng Nam	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
146	56131174	Nguyễn Khải	13/11/1996	Khánh Hoà	Nam	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
147	56132264	Nguyễn Thị Cát	16/03/1996	Đắk Lắk	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
148	56132191	Nguyễn Nhật Hoài	01/12/1995	Khánh Hoà	Nam	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
149	56131832	Đoàn Thị Tường	10/01/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
150	56132346	Ngô Thị Kim	30/06/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018
151	56135177	Nguyễn Thị Hải	20/09/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-2	2014-2018

Danh sách có 151 sinh viên

4. Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	55130383	Huỳnh Thị Việt Hà	14/02/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-1	2013-2017
2	55130394	Nguyễn Thị	02/08/1995	Nghệ An	Nữ	Khá	55.QTDL-1	2013-2017
3	55131428	Nguyễn Hồng	23/12/1995	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	55.QTDL-1	2013-2017
4	55131378	Ngô Thị Minh	28/11/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-2	2013-2017
5	55131397	Võ Thị Loan	15/06/1995	Đồng Tháp	Nữ	Trung bình	55.QTDL-2	2013-2017
6	55132195	Trần Vũ Cẩm	01/07/1994	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-2	2013-2017
7	55132263	Hoàng Phương	06/02/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-2	2013-2017
8	56131458	Nguyễn Hoàng Diệu	25/04/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTDLP	2014-2018
9	56131115	Nguyễn Phương	15/06/1996	Khánh Hoà	Nữ	Giỏi	56.QTDL-1	2014-2018



4. Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

		Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
10	56131428	Đoàn Kiều Diễm		22/01/1996	Khánh Hoà	Nữ	Giỏi	56.QTDL-1	2014-2018
11	56131701	Nguyễn Đỗ Thị Mộng		07/12/1996	Khánh Hoà	Nữ	Giỏi	56.QTDL-1	2014-2018
12	56130956	Phùng Thị Hạnh		11/07/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTDL-1	2014-2018
13	56131498	Trương Võ Phương		27/08/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56.QTDL-1	2014-2018
14	56130837	Nguyễn Lương Duy		10/07/1996	Đắk Lắk	Nam	Khá	56.QTDL-1	2014-2018
15	56130576	Huỳnh Thị Mỹ Duyên		24/07/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.QTDL-1	2014-2018
16	56131220	Trần Thùy Giang		02/11/1996	Đắk Lắk	Nữ	Khá	56.QTDL-1	2014-2018
17	56136186	Nguyễn Thị Hồng Hà		07/04/1995	Quảng Ngãi	Nữ	Khá	56.QTDL-1	2014-2018
18	56136834	Đỗ Thị Thu Hà		19/03/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTDL-1	2014-2018
19	56130362	Hồ Thị Hải		22/12/1996	Bình Định	Nữ	Giỏi	56.QTDL-1	2014-2018
20	56136238	Hà Thị Thu Hằng		10/11/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.QTDL-1	2014-2018
21	56130943	Nguyễn Thị Thu Hiền		19/05/1996	Khánh Hoà	Nữ	Giỏi	56.QTDL-1	2014-2018
22	56136837	Nguyễn Thị Hiền		26/08/1996	Thanh Hoá	Nữ	Giỏi	56.QTDL-1	2014-2018
23	56130788	Lê Thị Hiền		12/06/1996	Đắk Lắk	Nữ	Khá	56.QTDL-1	2014-2018
24	56131324	Trần Thị Minh Hiếu		28/06/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTDL-1	2014-2018
25	56132196	Trịnh Đức Hoàng		15/09/1994	Khánh Hoà	Nam	Khá	56.QTDL-1	2014-2018
26	56135066	Nguyễn Hoàng		01/11/1996	Khánh Hoà	Nam	Khá	56.QTDL-1	2014-2018
27	56131228	Lê Thị Thanh Hồng		21/05/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTDL-1	2014-2018
28	56131394	Trần Thị Cẩm Hồng		03/12/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTDL-1	2014-2018
29	56131631	Vũ Phan Khánh Hồng		11/09/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTDL-1	2014-2018
30	56131223	Trần Thị Diễm Huyền		03/09/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTDL-1	2014-2018
31	56136219	Nguyễn Thanh Hải Huyền		19/08/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTDL-1	2014-2018
32	56131616	Phan Nguyễn Nguyên Khang		07/03/1996	Khánh Hoà	Nam	Khá	56.QTDL-1	2014-2018
33	56131226	Phạm Đăng Khoa		15/05/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTDL-1	2014-2018
34	56130009	Nguyễn Thị Thiên Kim		03/11/1996	Đà Nẵng	Nữ	Khá	56.QTDL-1	2014-2018
35	56130359	Trần Thị Mỹ Lan		15/10/1996	Bình Định	Nữ	Khá	56.QTDL-1	2014-2018
36	56131571	Lương Hà Ngọc Lễ		30/09/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTDL-1	2014-2018
37	56131227	Lại Kim Thị Mỹ Linh		23/01/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTDL-1	2014-2018
38	56136104	Nguyễn Hữu Tài Linh		13/04/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTDL-1	2014-2018
39	56135098	Phạm Tuấn Minh		11/08/1996	Khánh Hoà	Nam	Khá	56.QTDL-1	2014-2018
40	56131441	Nguyễn Hoài Mỹ		28/09/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTDL-1	2014-2018
41	56130180	Hồ Vy Na		20/08/1995	Quảng Ngãi	Nữ	Khá	56.QTDL-1	2014-2018
42	56131576	Nguyễn Huỳnh Thục Ngân		31/08/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTDL-1	2014-2018
43	56131162	Ngô Thị Khánh Ngọc		27/10/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTDL-1	2014-2018
44	56131454	Đoàn Kim Ngọc		25/07/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTDL-1	2014-2018
45	56136689	Nguyễn Thị Thảo Nguyên		26/08/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTDL-1	2014-2018
46	56132136	Vũ Hoàng Trúc Nhi		29/09/1996	Đồng Nai	Nữ	Khá	56.QTDL-1	2014-2018
47	56131541	Phạm Ngọc Thảo Nhiên		08/10/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTDL-1	2014-2018
48	56135174	Võ Thị Tuyết Nhung		24/03/1996	Phú Yên	Nữ	Giỏi	56.QTDL-1	2014-2018
49	56136381	Nguyễn Duy Huyền Nhung		10/06/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTDL-1	2014-2018
50	56131431	Lê Ngọc Anh Thư		16/09/1996	Bình Định	Nữ	Khá	56.QTDL-1	2014-2018



4. Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

		Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
51	56130488	Hồ Trần Xuân Trúc	16/09/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTDL-1	2014-2018
52	56130541	Nguyễn Ngọc Ánh	20/05/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
53	56130826	Hoàng Thị Ngọc Ánh	27/03/1996	Đắk Lắk	Nữ	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
54	56131935	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	08/01/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
55	56136889	Tu Thị Ngọc Đủ	18/08/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
56	56136324	Trương Huỳnh Đức	24/11/1996	Khánh Hoà	Nam	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
57	56131936	Hồ Mộng Bảo Ny	01/11/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
58	56136067	Nguyễn Thị Nguyên Phúc	11/06/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
59	56130293	Nguyễn Thị Bích Phượng	10/08/1996	Bình Định	Nữ	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
60	56130368	Phạm Thị Bích Phượng	15/06/1995	Bình Định	Nữ	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
61	56130620	Đoàn Thị Mỹ Phường	06/10/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
62	56136007	Nguyễn Ngọc Đông Phương	12/07/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
63	56131831	Vòng A Quay	18/01/1996	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	56.QTDL-2	2014-2018
64	56130409	Võ Thị Quyên	20/09/1996	Gia Lai	Nữ	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
65	56136859	Lê Thanh Xuân Quyên	21/11/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
66	56130810	Trần Trúc Khánh Quỳnh	29/05/1996	Đắk Lắk	Nữ	Giỏi	56.QTDL-2	2014-2018
67	56132143	Nguyễn Thanh Tân	12/11/1996	Bạc Liêu	Nam	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
68	56130384	Nguyễn Trung Thắng	26/04/1996	Bình Định	Nam	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
69	56131572	Trương Thị Hồng Thanh	09/09/1996	Bình Định	Nữ	Giỏi	56.QTDL-2	2014-2018
70	56135076	Nguyễn Tiến Thành	11/10/1996	Hà Tĩnh	Nam	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
71	56130684	Phan Thị Thu Thảo	21/11/1996	Phú Yên	Nữ	Giỏi	56.QTDL-2	2014-2018
72	56130190	Nguyễn Thị Thảo	19/07/1996	Quảng Ngãi	Nữ	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
73	56136247	Trần Thị Phương Thảo	05/06/1996	Thừa Thiên -Huế	Nữ	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
74	56131963	Võ Vương Thiện	11/06/1996	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	56.QTDL-2	2014-2018
75	56130918	Phạm Duy Thịnh	23/02/1994	Khánh Hoà	Nam	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
76	56130579	Nguyễn Thị Kim Thoa	17/03/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
77	56136368	Phạm Dương Cẩm Thu	19/02/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
78	56130644	Trần Ngọc Cẩm Thúy	01/08/1996	Phú Yên	Nữ	Giỏi	56.QTDL-2	2014-2018
79	56132181	Phùng Thị Thu Thủy	23/10/1995	Thừa Thiên Huế	Nữ	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
80	56136499	Võ Thị Hoài Thuyền	18/06/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
81	56131830	Huỳnh Thị Cẩm Tiên	22/02/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
82	56132009	Lê Hữu Tình	03/11/1996	Khánh Hoà	Nam	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
83	56130383	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	04/09/1996	Bình Định	Nữ	Giỏi	56.QTDL-2	2014-2018
84	56131440	Đỗ Thị Hoàng Trâm	09/02/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
85	56136133	Vũ Thị Trâm	18/01/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
86	56136209	Đỗ Hoàng Trân	26/12/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
87	56130051	Phạm Thị Trang	28/05/1996	Thanh Hoá	Nữ	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
88	56131170	Võ Hồng Tú Trang	13/06/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
89	56131575	Nguyễn Thị Kiều Trang	11/02/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
90	56132043	Ngô Thị Thuý Trang	03/04/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
91	56131633	Phạm Minh Trí	22/10/1996	Khánh Hoà	Nam	Khá	56.QTDL-2	2014-2018

15



4. Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
92	56131362	Nguyễn Nhật Trúc	15/09/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
93	56131354	Trần Ngọc Thiên	09/05/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56.QTDL-2	2014-2018
94	56130487	Đoàn Nữ Cẩm Tú	29/06/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
95	54131678	Lê Thanh Tuấn	28/10/1994	Khánh Hoà	Nam	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
96	56131802	Lê Quang Tuấn	12/02/1996	Khánh Hoà	Nam	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
97	56131442	Trương Thanh Tuyền	09/10/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
98	56130021	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	02/03/1996	Nam Định	Nữ	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
99	56136887	Nguyễn Hồ Ngọc Uyên	04/12/1996	Lâm Đồng	Nữ	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
100	56130264	Nguyễn Huy Văn	21/12/1996	Bình Định	Nam	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
101	56136867	Nguyễn Thị Tường Vân	29/06/1996	Bình Định	Nữ	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
102	56130844	Đặng Bá Vương	15/06/1996	Đắk Lắk	Nam	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
103	56131801	Lê Thị Hồng Vy	20/03/1996	Khánh Hoà	Nữ	Giỏi	56.QTDL-2	2014-2018
104	56132616	Trần Thị Tường Vy	09/04/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
105	56130798	Trần Thị Xuân	17/05/1996	Đắk Lắk	Nữ	Khá	56.QTDL-2	2014-2018
106	56130823	Nguyễn Thị Thanh Xuân	12/06/1996	Đắk Lắk	Nữ	Trung bình	56.QTDL-2	2014-2018
107	57132091	Hoàng Trần Thiên Kim	07/11/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.QTDL-1	2015-2019
108	57130392	Lê Thị Ngọc Tiên	02/06/1997	Bình Định	Nữ	Giỏi	57.QTDL-2	2015-2019

Danh sách có 108 sinh viên

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ III NĂM 2018

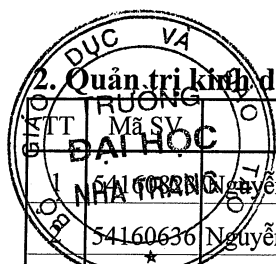
Theo Quyết định số 1115 /QĐ-ĐHNT ngày 20 / 9 /2018

Loại hình đào tạo: **Cao đẳng chính quy**

1. Kinh doanh thương mại

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	55160288	Nguyễn Thị Thu Hồng	27/02/1994	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55C.KDTM	2013-2016
2	55160736	Nguyễn Thị Ngọc Thạch	26/03/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55C.KDTM	2013-2016
3	55160793	Vương Thị Thu Thủy	23/02/1995	Đắk Lắk	Nữ	Trung bình	55C.KDTM	2013-2016
4	56165039	Nguyễn Thị Thanh Oanh	02/07/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56C.KDTM	2014-2017
5	56163030	Lê Hồng Trâm	02/02/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.KDTM	2014-2017
6	57160004	Lê Vũ Quỳnh Anh	10/09/1997	Hà Nam	Nữ	Khá	57C.KDTM	2015-2018
7	57160753	Phạm Quỳnh Trúc Đan	29/04/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.KDTM	2015-2018
8	57160183	Nguyễn Thị Thu Hằng	24/03/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57C.KDTM	2015-2018
9	57160733	Trần Thị Hường	02/04/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.KDTM	2015-2018
10	57160309	Phạm Ngọc Kim Ngân	20/03/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.KDTM	2015-2018
11	57160166	Trương Thị Tú Nguyên	29/02/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	57C.KDTM	2015-2018
12	57160078	Trần Hoài Nhi	07/05/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57C.KDTM	2015-2018
13	57160952	Nguyễn Xuân Thắng	17/10/1997	Ninh Thuận	Nam	Trung bình	57C.KDTM	2015-2018
14	57160345	Hoàng Kim Thư	01/06/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.KDTM	2015-2018
15	57160216	Hầu Thị Thùy Trang	01/01/1997	Đắk Lắk	Nữ	Trung bình	57C.KDTM	2015-2018
16	57160720	Nguyễn Thị Tú Trinh	14/05/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.KDTM	2015-2018
17	57160165	Hà Thị Mỹ Vân	12/04/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57C.KDTM	2015-2018
18	57160553	Võ Dương Thúy Vy	19/03/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.KDTM	2015-2018

Danh sách có 18 sinh viên



2. Quản trị kinh doanh

		Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
		Nguyễn Kiều Bảo	Trâm	09/05/1993	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	54C.QTKD-2	2012-2015
	54160636	Nguyễn Văn	Tĩnh	10/11/1994	Khánh Hoà	Nam	Khá	54C.QTKD-3	2012-2015
3	55163139	Triệu Thanh	Tuấn	05/03/1995	Đắk Lắk	Nam	Trung bình	55C.QTKD-2	2013-2016
4	56162049	Võ Thị Minh	Hiếu	15/11/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56C.QTKD-1	2014-2017
5	56163348	Nguyễn Thị	Hồng	20/10/1996	Thái Bình	Nữ	Trung bình	56C.QTKD-1	2014-2017
6	56163111	Trần Thị	Mến	19/09/1996	Thanh Hoá	Nữ	Khá	56C.QTKD-1	2014-2017
7	56161542	Hồ Hữu	Minh	25/02/1996	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	56C.QTKD-1	2014-2017
8	56161093	Đặng Minh	Thuận	29/03/1996	Phú Yên	Nam	Trung bình	56C.QTKD-1	2014-2017
9	56162871	Ngô Ngọc Anh	Thư	03/02/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56C.QTKD-2	2014-2017
10	57160687	Thới Thị Ngọc	Ánh	12/10/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.QTKD-1	2015-2018
11	57160270	Nguyễn Thị Thanh	Chung	07/07/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.QTKD-1	2015-2018
12	57160871	Phạm Thị Hương	Giang	05/11/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.QTKD-1	2015-2018
13	57160688	Phan	Hiếu	20/12/1997	Phú Yên	Nam	Khá	57C.QTKD-1	2015-2018
14	57160034	Lê Ngô Nhật	Hoài	08/12/1997	Bình Định	Nữ	Khá	57C.QTKD-1	2015-2018
15	57160661	Lê Thị	Hồng	10/04/1996	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.QTKD-1	2015-2018
16	57160500	Nguyễn Thị	Lan	21/09/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.QTKD-1	2015-2018
17	57160169	Nguyễn Thị	Liên	30/04/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57C.QTKD-1	2015-2018
18	57160629	Nguyễn Thế	Mạnh	08/02/1997	Khánh hòa	Nam	Khá	57C.QTKD-1	2015-2018
19	57160554	Trần Ngọc Yến	Nhi	28/07/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.QTKD-1	2015-2018
20	57160193	Hồ Thị Thúy	Quyên	17/09/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57C.QTKD-1	2015-2018
21	57160120	Phạm Lê Ngọc	Diệp	09/07/1997	Phú Yên	Nữ	Trung bình	57C.QTKD-2	2015-2018
22	57160608	Nguyễn Ngọc Thúy	Quỳnh	26/07/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.QTKD-2	2015-2018
23	57160778	Đặng Lê Thanh	Thư	14/08/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57C.QTKD-2	2015-2018
24	57160119	Võ Thị Lam	Tiên	03/10/1997	Phú Yên	Nữ	Trung bình	57C.QTKD-2	2015-2018
25	57160091	Cao Thị	Trâm	23/09/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57C.QTKD-2	2015-2018
26	57160167	Phạm Thị Thùy	Trang	02/02/1997	Phú Yên	Nữ	Trung bình	57C.QTKD-2	2015-2018
27	57160717	Lê Phúc Mỹ	Trúc	11/10/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.QTKD-2	2015-2018
28	57160094	Trần Quốc	Tú	20/12/1997	Phú Yên	Nam	Trung bình	57C.QTKD-2	2015-2018
29	57160403	Trần Thị Cẩm	Tú	10/11/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57C.QTKD-2	2015-2018
30	56162539	Hồ Nguyễn Thục	Uyên	25/08/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	57C.QTKD-2	2015-2018
31	57160194	Phạm Thị Thu	Viên	22/12/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57C.QTKD-2	2015-2018
32	57160601	Nguyễn Thị Bích	Vy	11/07/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57C.QTKD-2	2015-2018
33	57160077	Nguyễn Thị Kim	Yên	16/01/1997	Phú Yên	Nữ	Trung bình	57C.QTKD-2	2015-2018
34	57160872	Nguyễn Thị Kim	Yến	04/05/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57C.QTKD-2	2015-2018

Danh sách có 34 sinh viên

12

3. Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	55163263	Nguyễn Thị Kim Ánh	25/03/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55C.QTDL	2013-2016
2	55163331	Hoàng Thị Hiền	10/02/1995	Đắk Lắk	Nữ	Trung bình	55C.QTDL	2013-2016
3	55162812	Lê Thị Mộng Liễm	20/05/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55C.QTDL	2013-2016
4	55131790	Lý Ngọc Thịnh	12/05/1995	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	55C.QTDL	2013-2016
5	56161997	Võ Dương Quốc Bảo	07/03/1996	Khánh Hoà	Nam	Khá	56C.QTDL-1	2014-2017
6	56161994	Nguyễn Thị Ngọc Bích	14/07/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.QTDL-1	2014-2017
7	56163569	Cao Thị Mỹ Duyên	20/06/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56C.QTDL-1	2014-2017
8	56163101	Lương Thị Hương Giang	27/12/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56C.QTDL-1	2014-2017
9	56162593	Nguyễn Thị Thu Hằng	30/01/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56C.QTDL-1	2014-2017
10	56162145	Đinh Thị Thu Hào	09/06/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56C.QTDL-1	2014-2017
11	56162959	Lê Thị Nê	06/10/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56C.QTDL-1	2014-2017
12	56163546	Nguyễn Thị Thùy Nguyên	29/06/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.QTDL-1	2014-2017
13	56161979	Võ Ngọc Tuyết Nhiên	22/10/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.QTDL-1	2014-2017
14	56162214	Lê Đức Trường Phúc	22/10/1996	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	56C.QTDL-1	2014-2017
15	56161377	Huỳnh Lê Diễm Phương	29/03/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56C.QTDL-1	2014-2017
16	56163237	Vũ Duy Thành	25/08/1996	Đồng Nai	Nam	Khá	56C.QTDL-1	2014-2017
17	56139575	Trần Lam Trinh	15/06/1996	Đắk Lắk	Nữ	Khá	56C.QTDL-1	2014-2017
18	56132625	Trần Ngọc Anh Trúc	29/12/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.QTDL-1	2014-2017
19	56163485	Trương Thị Hồng Kiều	08/05/1996	Khánh Hòa	Nữ	Khá	56C.QTDL-2	2014-2017
20	56162832	Trần Thu Thanh	26/04/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.QTDL-2	2014-2017
21	56162312	Võ Thị Thúy Vy	29/03/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.QTDL-2	2014-2017
22	57160516	Nguyễn Thị Ngọc Ái	17/11/1996	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.QTDL-1	2015-2018
23	57160002	Trần Thị Thảo Anh	23/01/1997	Quảng Ninh	Nữ	Khá	57C.QTDL-1	2015-2018
24	57160050	Nguyễn Thị Đôn Diễm	20/12/1996	Bình Định	Nữ	Khá	57C.QTDL-1	2015-2018
25	57160207	Nguyễn Thị Thuỳ Dung	27/09/1997	Đắk Lắk	Nữ	Khá	57C.QTDL-1	2015-2018
26	57160907	Phan Thùy Mỹ Dung	09/05/1997	Bình Định	Nữ	Trung bình	57C.QTDL-1	2015-2018
27	57160437	Đinh Thị Xuân Duyên	09/10/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.QTDL-1	2015-2018
28	57160126	Nguyễn Thị Gấm	28/04/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57C.QTDL-1	2015-2018
29	57160487	Ngô Thị Mỹ Giang	14/01/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.QTDL-1	2015-2018
30	57160836	Lê Thị Ngọc Hân	08/08/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.QTDL-1	2015-2018
31	57160368	Nguyễn Thị Bích Hạnh	26/10/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57C.QTDL-1	2015-2018
32	57160051	Đinh Thị Hiền	20/10/1997	Bình Định	Nữ	Khá	57C.QTDL-1	2015-2018
33	57160823	Ngô Thị Linh Hiệp	01/02/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.QTDL-1	2015-2018
34	57160581	Lê Thị Kim Hòa	30/03/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.QTDL-1	2015-2018
35	57160865	Lê Thị Kim Hoa	07/08/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.QTDL-1	2015-2018
36	57160555	Dương Thị Khánh Hồng	24/01/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.QTDL-1	2015-2018
37	57160488	Mai Thị Kim Huệ	10/04/1997	Phú Yên	Nữ	Trung bình	57C.QTDL-1	2015-2018
38	57160381	Thái Hà Lan	11/08/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57C.QTDL-1	2015-2018
39	57160556	Phan Thị Mỹ Lệ	09/08/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57C.QTDL-1	2015-2018
40	57160005	Vũ Thị Ngọc Linh	19/04/1997	Thái Bình	Nữ	Khá	57C.QTDL-1	2015-2018
41	57160161	Phan Thị Mỹ Linh	26/07/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57C.QTDL-1	2015-2018

3. Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
42	57160606	Võ Thị Yên	21/02/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.QTDL-1	2015-2018
43	57160853	Đan Vũ Phương	06/11/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.QTDL-1	2015-2018
44	57160380	Trần Thị Mỹ	26/11/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.QTDL-1	2015-2018
45	57160361	Nguyễn Thị Ngọc	26/09/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.QTDL-1	2015-2018
46	57131212	Nguyễn Bích Uyên	17/01/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.QTDL-1	2015-2018
47	57160263	Đinh Thị Thu	11/07/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.QTDL-1	2015-2018
48	57160667	Dương Thị Bảo	14/11/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.QTDL-1	2015-2018
49	57160242	Lê Trung	16/10/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57C.QTDL-1	2015-2018
50	57160409	Huỳnh Thị Như	01/03/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.QTDL-1	2015-2018
51	57160740	Nguyễn Kiều	23/04/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.QTDL-2	2015-2018
52	57160748	Lê Vân	07/05/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.QTDL-2	2015-2018
53	57160489	Văn Thị Kim	16/11/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57C.QTDL-2	2015-2018
54	57160573	Nguyễn Hoàng Bảo	17/10/1997	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	57C.QTDL-2	2015-2018
55	57160665	Kiều Thị Xuân	24/07/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.QTDL-2	2015-2018
56	57160315	Phạm Thị Xuân	18/12/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.QTDL-2	2015-2018
57	57160451	Nguyễn Thị Hồng	11/10/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57C.QTDL-2	2015-2018
58	57160539	Lê Thị Thạch	21/07/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.QTDL-2	2015-2018
59	57160044	Võ Nguyễn Y	26/12/1997	Bình Định	Nữ	Trung bình	57C.QTDL-2	2015-2018
60	57160672	Lê Quốc	31/01/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57C.QTDL-2	2015-2018
61	57160162	Lê Thị	20/01/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57C.QTDL-2	2015-2018
62	57160012	Hoàng Thị	03/10/1996	Nghệ An	Nữ	Khá	57C.QTDL-2	2015-2018
63	57160839	Nguyễn Thanh	03/01/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.QTDL-2	2015-2018
64	57160722	Hồ Nguyễn Quốc	10/02/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57C.QTDL-2	2015-2018
65	57160181	Lê Hữu	14/12/1997	Phú Yên	Nam	Khá	57C.QTDL-2	2015-2018
66	57160763	Phạm Thị Ngọc	18/07/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.QTDL-2	2015-2018
67	57160585	Trần Vũ	16/01/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57C.QTDL-2	2015-2018
68	57160111	Lê Thị Cẩm	11/06/1997	Bình Thuận	Nữ	Khá	57C.QTDL-2	2015-2018
69	57160274	Nguyễn Thị	14/12/1996	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57C.QTDL-2	2015-2018
70	57160163	Nguyễn Thị Ngọc	20/10/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57C.QTDL-2	2015-2018
71	57160062	Trần Thị Thúy	02/01/1997	Bình Định	Nữ	Khá	57C.QTDL-2	2015-2018
72	57160100	Lê Thị	19/04/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57C.QTDL-2	2015-2018
73	57160728	Hàng Lan Cát	19/08/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57C.QTDL-2	2015-2018

Danh sách có 73 sinh viên